

Số: /BC-TTHĐND Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện trong 06 tháng cuối năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp thứ 6 – Khóa XIV

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-TTHĐND ngày 25/9/2023 của TT HĐND huyện về giám sát tình hình triển khai thực hiện hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện từ năm 2022 và 09 tháng đầu năm 2023.

Thường trực HĐND huyện báo cáo kết quả Kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện trong 06 tháng cuối năm 2023 về giám sát tình hình triển khai thực hiện hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện từ năm 2022 và 09 tháng đầu năm 2023, trong đó thực hiện giám sát trực tiếp tại 03 xã Đăk Na, Tê Xăng và Văn Xuôi, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁM SÁT.**

1. Đối với các đơn vị, địa phương được giám sát trực tiếp cơ bản đã chấp hành theo kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND huyện như: Đã xây dựng báo cáo gửi đoàn giám sát; Đã chuẩn bị và cung cấp đầy đủ các loại hồ sơ, tài liệu khi Đoàn giám sát yêu cầu. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị địa phương xây dựng báo cáo chưa đầy đủ theo Đề cương của Đoàn giám sát và tại thời điểm giám sát trực tiếp tại 03 xã: Đăk Na, Tê Xăng, Văn Xuôi, chưa cung cấp được một số loại hồ sơ theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

2. Các thành viên trong Đoàn giám sát đã tham gia đầy đủ, đúng thành phần. Bên cạnh đó vẫn còn một số đại biểu HĐND huyện ứng cử trên địa bàn 03 xã: Đăk Na, Tê Xăng và Văn Xuôi được mời tham gia cùng đoàn giám sát nhưng chưa dự cùng đoàn để thực hiện công tác giám sát.

3. Phương pháp làm việc: Các thành viên đoàn giám sát nghiên cứu trước báo cáo của các đơn vị, địa phương được giám sát và các văn bản, hồ sơ liên quan; Trực tiếp làm việc, trao đổi, thảo luận đề nghị làm rõ một số nội dung giám sát, đi kiểm tra thực tế.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TRỰC TIẾP TẠI 03 XÃ: ĐẮK NA, TÊ XĂNG, VĂN XUÔI.

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện

- Đảng ủy các xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 53-CTr/HU ngày 10-8-2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

- UBND các xã đã thành lập Ban chỉ đạo các CTMTQG, Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban chỉ đạo đảm bảo theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị định 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/04/2022 của Chính phủ; Thành lập Ban quản lý thực hiện các CTMTQG xã theo quy định tại khoản 3 điều 26 Nghị định 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/04/2022 của Chính phủ.

- UBND các xã đã thành lập các Ban phát triển thôn đảm bảo theo quy định tại khoản 4 điều 26 Nghị định 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/04/2022 của Chính phủ; Ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo quy định tại điều 7 Nghị định 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/04/2022 của Chính phủ

*(Có phụ lục danh mục văn bản chỉ đạo điều hành chi tiết kèm theo)*

### 2. Tại xã Đăk Na:

#### **Kết quả giảm nghèo đa chiều năm 2022**

- Hộ nghèo cuối năm 2022: 357 hộ/791 hộ, chiếm tỷ lệ 45,13% (Hộ nghèo là dân tộc thiểu số 357 hộ/357 hộ, chiếm tỷ lệ 100%).

- Hộ thoát nghèo: 91 hộ, tỷ lệ giảm nghèo 11,58% (*Tỷ lệ % cuối năm 2022 so với tỷ lệ % kết quả điều tra cuối năm 2021*), tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến thời điểm rà soát là 45,13% (*So với tổng số hộ dân cư tại thời điểm rà soát 357 hộ/791 hộ*).

- Hộ cận nghèo: 86 hộ/791 hộ, chiếm tỷ lệ 0,87% (*Hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số 86 hộ/86 hộ, chiếm tỷ lệ 100%*).

- Tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2022 là 56,63% (*448 hộ/791 hộ*), tỷ lệ giảm nghèo đa chiều cuối năm 2022 so với cuối năm 2021 là 11,58%

#### **2.1. Kết quả thực hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023**

**2.1.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.**

*a. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.*

- Năm 2022 : Phân bổ 1.150 đồng để thực hiện công trình Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng ứng dụng công nghệ cao xã Đăk Na, đã thực hiện giải ngân là 1.114,939 đồng.

- Năm 2023: Phân bổ vốn là 2.335,061 triệu đồng, đã giải ngân đến tháng 9 là 35,038 triệu đồng. Trong đó:

Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng ứng dụng công nghệ cao xã Đăk Na (*Năm 2022 chuyển sang 2023 thực hiện*) 35,061 triệu đồng, đã thực hiện giải ngân 35,038 triệu đồng.

Hội trường đa năng xã Đăk Na 2.300 triệu đồng. Tuy nhiên đến tháng 7/2023, UBND huyện đã có quyết định<sup>1</sup> điều chỉnh xin hủy danh mục công trình này.

Hiệu quả công trình: Công trình nước được đầu tư tạo điều kiện cho nhân dân thôn Kon Chai và Lê Văng có được nước tưới phục vụ cho thâm canh cây dược liệu, tạo được thu nhập và hình thành vùng trồng nguyên liệu bền vững.

Hiện tại công trình này đang được Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum thanh tra.

### **2.1.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển dự án giảm nghèo.**

- Năm 2022: Phân bổ vốn 348 triệu đồng. Trong đó vốn chuyển tiếp năm 2021 chuyển sang là 148 triệu đồng, vốn 2022 là 200 triệu đồng.

+ Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế với tổng kinh phí thực hiện dự án 148 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ giống sâm Ngọc Linh. Tuy nhiên xã không thực hiện dự án này vì huyện Tu Mơ Rông đã có văn bản tạm dừng thực hiện và giải ngân nguồn vốn này<sup>2</sup> chờ trả lời của Bộ Tài chính cũng như Sở Tài chính tỉnh.

+ Dự án đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo với tổng kinh phí thực hiện dự án 200 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ giống Bò sinh sản. Tuy nhiên năm 2022 là năm đầu tiên thực hiện chương trình nên một số hướng dẫn thực hiện dự án còn chưa đầy đủ nên UBND xã đã xin chuyển nguồn thực hiện sang năm 2023.

- Năm 2023: Phân bổ vốn 695 triệu đồng. Trong đó:

Dự án hỗ trợ giống Bò cái sinh sản tổng kinh phí thực hiện Dự án 495 triệu đồng. Dự án này UBND xã đang triển khai mô hình hỗ trợ cộng đồng tại 02 thôn Lê Văng - Kon Chai. Đến thời điểm hiện tại, UBND xã đã tổ chức họp thôn lấy nhu cầu của các đối tượng tham gia dự án. Hiện đang hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt.

Dự án hỗ trợ giống Bò cái sinh sản (*Năm 2022 chuyển sang năm 2023 thực hiện*) tổng kinh phí thực hiện Dự án 200 triệu đồng. Dự án này UBND xã đang triển khai lấy nhu cầu tại các thôn và sẽ hoàn thiện dự án trình UBND huyện thẩm định trong tháng 10/2023. Hiện đang hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt.

<sup>1</sup> Quyết định 303/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG năm 2022,2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

<sup>2</sup> Công văn số 945/CV-TCKH ngày 12/7/2023 của phòng Tài chính – kế hoạch huyện Tu Mơ về việc tạm dừng thực hiện và giải ngân nguồn kinh phí bổ sung dự toán năm 2021 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Tại thời điểm giám sát, UBND xã chưa cung cấp được các hồ sơ có liên quan.

## **2.2. Kết quả huy động, phân bổ các nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 và kết quả giải ngân năm 2022, ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023.**

*2.2.1. Kết quả huy động, phân bổ các nguồn vốn thực hiện chương trình năm 2022, 2023.*

Tổng nguồn vốn chương trình năm 2022, 2023: 1.845 triệu đồng. trong đó:

+ Đầu tư phát triển: 1.150 triệu đồng.

+ Sự nghiệp: 695 triệu đồng.

*2.2. Kết quả giải ngân năm 2022, ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023.*

+ Đầu tư phát triển: 1.149 triệu đồng.

+ Sự nghiệp: 0 triệu đồng.

## **2.3. Công tác kiểm tra, giám sát.**

Hội đồng nhân dân xã xây dựng Kế hoạch số 09/KH-HĐND, ngày 13/4/2023 của HĐND xã Đăk Na về giám sát việc thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn xã Đăk Na. Tuy nhiên tại thời điểm giám sát chưa cung cấp hồ sơ kết quả giám sát có liên quan.

## **2.4. Khó khăn, vướng mắc**

- Một số công trình thường xuyên điều chỉnh, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất phải trải qua nhiều quy trình thẩm định dẫn đến kết quả triển khai thực hiện còn chậm so với yêu cầu.

- Việc phân bổ vốn và các hướng dẫn để thực hiện chương trình từ trung ương đến địa phương chưa đồng bộ, còn có nhiều sự điều chỉnh, hướng dẫn nên ảnh hưởng đến việc triển khai và giải ngân vốn.

## **2.5. Tồn tại, hạn chế**

- Việc ban hành một số Nghị quyết về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 của Hội đồng nhân dân xã còn chưa đảm bảo theo quy định<sup>3</sup>.

- Hội đồng nhân dân xã Đăk Na đã quan tâm, thực hiện công tác giám sát việc thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn xã. Tuy nhiên tại thời điểm giám sát, chưa cung cấp đủ hồ sơ và báo cáo kết quả giám sát theo kế hoạch đề ra.

- Cách triển khai đến đối tượng thụ hưởng khác so với giai đoạn trước nên việc tuyên truyền, họp dân, chọn đối tượng và công tác phối hợp ở địa phương có lúc chưa kịp thời. Công tác tham mưu của thành viên BCD thực hiện các tiểu dự án, dự án của Chương trình còn chậm.

<sup>3</sup> Nghị quyết số 31/NQ-HĐND, ngày 20/7/2023 về điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương năm 2023 và bổ sung danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025 thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Đăk Na cùng năm trong một Nghị quyết.

- Công tác thông tin, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình có một số nội dung còn chậm; Công tác phối hợp tuyên truyền chưa được thường xuyên; một số chỗ chưa nắm được nguồn vốn cũng như các bước triển khai thực hiện.

### **3. Tại xã Tô Xăng:**

#### **Kết quả giảm nghèo đa chiều năm 2022**

- Hộ nghèo cuối năm 2022: 192 hộ/455 hộ, chiếm tỷ lệ 42,19% (Hộ nghèo là dân tộc thiểu số 192 hộ/192 hộ, chiếm tỷ lệ 100%).

- Hộ thoát nghèo: 55 hộ, tỷ lệ giảm nghèo 12,08% (*Tỷ lệ % cuối năm 2022 so với tỷ lệ % kết quả điều tra cuối năm 2021*), tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến thời điểm rà soát là 42,19% (*So với tổng số hộ dân cư tại thời điểm rà soát 192 hộ/455 hộ*).

- Hộ cận nghèo: 06 hộ/455 hộ, chiếm tỷ lệ 1,31% (*Hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số 6 hộ/455 hộ, chiếm tỷ lệ 100%*).

- Tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2022 là 43,52% (*198 hộ/455 hộ*), tỷ lệ giảm nghèo đa chiều cuối năm 2022 so với cuối năm 2021 là 12,08%

#### **3.1. Kết quả thực hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình giảm nghèo năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023**

##### **3.1.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

###### **- Năm 2022: Triển khai thực hiện 02 công trình**

+ Đường nội thôn Đăk Sông: Tổng số vốn là: 720 triệu đồng (*NSTW: 600 triệu đồng và NSDP: 120 triệu đồng*).

+ Đường nội thôn Tu Thố: Tổng số vốn là: 720 triệu đồng (*NSTW: 600 triệu đồng và NSDP: 120 triệu đồng*).

\* Hiện nay đã triển khai thực hiện xong 02 công trình này và đưa vào sử dụng.

- Trong 09 tháng đầu năm 2023: Giai đoạn 2021-2025 UBND xã được phê duyệt danh mục hội trường Đa Năng xã Tô Xăng. Tuy nhiên hiện nay đã huỷ danh mục hội trường Đa Năng.

##### **3.1.2. Dự án 2: Dự án đa dạng hoá sinh kế, phát triển dự án giảm nghèo**

- **Năm 2021:** Tổng vốn giao năm 2021 là 171 triệu, trong đó NSTW: 148 triệu đồng và NSDP: 23 triệu đồng. Đến nay đã trả vốn vì:

Tại Quyết định số 166/QĐ-UBND, ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021. Ngày 22/6/2022 UBND xã đã ban hành Thông báo số 12/TB-UBND về việc đăng ký nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất Năm 2022 trên địa bàn xã Tô Xăng để lấy nhu cầu của người dân. Tại Quyết định số 622/QĐ-UBND, ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Kon Tum Phê

duyet danh mục các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên các huyện: Kon Plông, Tu Mơ Rông. Ngày 06/10/2022 UBND xã Tê Xăng đã có Tờ trình số 45/TTr-UBND về việc xin phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn xã Tê Xăng. Ngày 19/10/2022 UBND xã nhận được Công văn số 1131/PNN về việc kết quả kiểm tra các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2021 xã Tê Xăng. Sau khi có ý kiến của Phòng NN&PTNT huyện UBND xã có Tờ trình số 49/TTr-UBND, Ngày 21/10/2022 về việc xin phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn xã Tê Xăng (*Tuy nhiên sau khi tổ thẩm định dự án thì Trái với vụ mùa cây Đàng sâm dẫn đến phải điều chỉnh qua cây trồng vật nuôi khác cho phù hợp*).

Thực hiện Quyết định số 760/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Điều chỉnh danh mục dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. UBND xã Tê Xăng được điều chỉnh từ cây Đàng Sâm sang cây Sâm Ngọc linh. Vì vậy UBND xã tiếp tục thông báo cho các hộ dân khác để triển khai rà soát tìm vị trí địa điểm triển khai thực hiện dự án đảm bảo. Tuy nhiên khi Quyết định 760/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh Kon Tum điều chỉnh danh mục dự án cận sát cuối năm chỉ hơn 1 tháng dẫn đến việc UBND xã phải xin chuyển nguồn để triển khai thực hiện mới kịp tiến độ.

- **Năm 2022:** Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo: Tổng số vốn là: **210 triệu đồng** (NSTW: 200 triệu đồng và Vốn đối ứng và vốn huy động khác: 10 triệu đồng),

+ Triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trồng cây Sâm Ngọc linh cho 08 hộ gia đình (02 hộ DTTS và 06 hộ nghèo) thuộc thôn Đắc Sông, xã Tê Xăng. Hiện nay UBND xã triển khai thực hiện xong các bước họp thôn, chọn hộ tham gia, rà soát quỹ đất, hướng dẫn xây dựng hồ sơ để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trồng Sâm ngọc linh trên địa bàn xã.

- **Trong 9 tháng đầu năm 2023:**

**Dự án 2: Dự án đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

+ Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo: Tổng số vốn là: **485,1 triệu đồng** (NSTW: 462 triệu đồng; Vốn đối ứng và vốn huy động khác: 23,1 triệu đồng).

Triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trồng cây Sâm Ngọc linh cho 20 hộ gia đình (5 hộ DTTS và 15 hộ nghèo) thuộc thôn Đắc Viên, xã Tê Xăng.

- Hiện nay UBND xã đã triển khai thực hiện xong các bước họp thôn chọn hộ tham gia, rà soát quỹ đất, hướng dẫn xây dựng hồ sơ để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trồng Sâm Ngọc Linh trên địa bàn xã. Hiện nay UBND xã

đã có văn bản về việc xin mượn đất để trồng dược liệu dưới tán rừng thuộc lâm phần của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô trên địa bàn xã Tê Xăng, tuy nhiên đến nay Công ty Lâm nghiệp vẫn chưa có văn bản trả lời đề UBND xã thực hiện các bước tiếp theo<sup>4</sup>.

### **3.2. Kết quả huy động, phân bổ các nguồn vốn thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2022, năm 2023 và kết quả giải ngân năm 2022, ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023.**

#### **3.2.1. Kết quả huy động, phân bổ các nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2022, năm 2023**

Tổng nguồn vốn Chương trình năm 2022, năm 2023: 2.212 triệu đồng.

+ Ngân sách trung ương (Đầu tư phát triển và Sự nghiệp): 1.972 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: (Đầu tư phát triển và Sự nghiệp): 0 đồng.

+ Huy động các nguồn vốn khác: 240.000.000 đồng.

#### **3.2.2. Kết quả giải ngân năm 2022, ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023**

Tổng nguồn vốn Chương trình đã giải ngân năm 2022, ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023: 1.434,452 triệu đồng

Đường nội thôn Đắk Sông: 715,099 triệu đồng.

Đường nội thôn Tu Thó: 719,353 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: (Đầu tư phát triển và Sự nghiệp): 0 đồng.

- Huy động các nguồn vốn khác: 0 đồng.

### **3.3. Khó khăn, vướng mắc**

- Việc thu hồi vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cho cộng đồng còn cao so với mặt bằng thu nhập của người dân.

- Việc trồng cây dược liệu dưới tán rừng vừa kết hợp bảo vệ rừng là việc hết sức cần thiết hiện nay, vừa xóa đói giảm nghèo vừa giữ được rừng. Tuy nhiên diện tích đất rừng để trồng dược liệu hầu hết thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô quản lý, dẫn đến chưa có cơ chế để cho bà con nhân dân triển khai thực hiện trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

- Lực lượng CBCC cấp xã làm công tác tham mưu còn mỏng, đa số mới tuyển dụng (*công chức địa chính – xây dựng – nông nghiệp và môi trường, công chức văn phòng – thống kê*) nên kinh nghiệm công tác ít, chưa nắm quy trình, nội dung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia do đó chưa đảm bảo thực hiện tham mưu theo quy định.

### **3.4. Tồn tại, hạn chế**

- Đối với dự án Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các dự án, dự án giảm nghèo, UBND xã triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trồng cây Sâm Ngọc Linh. Theo báo cáo của UBND xã<sup>5</sup> đến thời

<sup>4</sup> Văn bản số 255/UBND, ngày 18/9/2023 của UBND xã Tê Xăng

<sup>5</sup> Báo cáo số 107/BC-UBND, ngày 04/10/2023 của UBND xã Tê Xăng.

điểm giám sát đã triển khai thực hiện xong các bước họp thôn, chọn hộ tham gia, rà soát quỹ đất, hướng dẫn xây dựng hồ sơ để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển trồng Sâm Ngọc Linh. Tuy nhiên khi làm việc với Đoàn giám sát, UBND xã Tê Xăng chưa cung cấp được các hồ sơ có liên quan. Đến thời điểm giám sát đã vào cuối vụ, nhưng UBND xã vẫn chưa xác định được địa điểm để tiến hành các bước tiếp theo để thực hiện.

- Thời điểm Đoàn Giám sát làm việc, đối với công trình: Đường nội thôn Đăk Sông được Ủy ban nhân dân huyện giao vốn tại Quyết định số 246/QĐ-UBND, ngày 07/07/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông. Qua kiểm tra hồ sơ, công trình đã được UBND xã Tê Xăng thực hiện quyết toán. Tuy nhiên qua giám sát còn tồn tại một số vấn đề sau:

+ Về pháp lý: Chưa có báo cáo thẩm định; Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng: Đại diện thôn và Đại diện ban phát triển thôn chưa ký; Biên bản lựa chọn đơn vị thi công: Đại diện UBND xã và Đại diện thôn chưa ký; Hợp đồng xây lắp: Chỉ định thầu cho Hợp tác xã thi công, không có hồ sơ năng lực của đơn vị; Xây dựng dự toán công trình chưa phù hợp (*xây dựng dự toán đào mương thoát nước cho taluy âm*); thực hiện quyết toán hoàn thành công trình khi đơn vị tư vấn giám sát chưa ký nghiệm thu theo quy định.

+ Kiểm tra thực tế chất lượng công trình: Rãnh hình thang 02 bên kích thước (40x40x120): Một số đoạn chưa đào rãnh theo thiết kế dự toán; Mặt đường bê tông xi măng một số đoạn bị bong tróc

- Đối với công trình Đường nội thôn Tu Thố: Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế vị trí xây dựng công trình, còn tồn tại một số nội dung sau:

+ Về pháp lý: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ xây dựng công trình: Trưởng ban chưa ký. Đề nghị xã bổ sung.

+ Về dự toán: Trong dự toán có tính máy cắt uốn thép – Công suất 5kw và máy nén khí, động cơ Diezen. Theo Quyết định số 615/QĐ-SGTVT, ngày 28/9/2022 ban hành thiết kế mẫu công trình giao thông thì trong Quyết định không có quy định tính máy cắt uốn thép – Công suất 5kw và máy nén khí, động cơ Diezen.

+ Về chất lượng công trình: Bề rộng lề đường:  $0,75 \times 2 = 1,5\text{m}$ : Chưa đắp lề đường 02 bên; Rãnh hình thang 02 bên kích thước (40x40x120): Mới chỉ đào rãnh 01 bên; Một số đoạn mặt đường bê tông xi măng bị nứt.

#### **4. Tại xã Văn Xuôi:**

##### **Kết quả giảm nghèo đa chiều năm 2022**

- Hộ nghèo cuối năm 2022: 150 hộ/294 hộ, chiếm tỷ lệ 51,02% (Hộ nghèo là dân tộc thiểu số 150 hộ/150 hộ, chiếm tỷ lệ 100%).

- Hộ thoát nghèo: 39 hộ, tỷ lệ giảm nghèo 10,98% (*Tỷ lệ % cuối năm 2022 so với tỷ lệ % kết quả điều tra cuối năm 2021*), tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến thời điểm rà soát là 51,02% (*So với tổng số hộ dân cư tại thời điểm rà soát 150 hộ/294 hộ*).

- Hộ cận nghèo: 27 hộ/294 hộ, chiếm tỷ lệ 9,18% (*Hộ cận nghèo là dân*



tộc thiếu số 27 hộ/27 hộ, chiếm tỷ lệ 100%).

- Tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2022 là 60,2% (177 hộ/455 hộ), tỷ lệ giảm nghèo đa chiều cuối năm 2022 so với cuối năm 2021 là 10,98%

#### **4.1. Kết quả thực hiện khai thực hiện Dự án 1, Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023**

##### **4.1.1. Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.**

- Năm 2022: đầu tư xây dựng Đường nội thôn Ba Khen (nhánh 2 đoạn nối tiếp): Chiều dài 100m, phục vụ đi lại cho người dân thôn Ba Khen (tổng số vốn: 240.000.000 đồng trong đó ngân sách trung ương: 200.000.000 đồng; huy động, đóng góp: 40.000.000 đồng).

Thời gian thực hiện công trình: 31/10/2022-30/12/2022

- Trong 9 tháng đầu năm 2023: Nguồn vốn từ năm 2022 chuyển sang năm 2023 để thực hiện 02 công trình kiên cố hóa kênh mương. Tổng số vốn: 1.080.000.000 đồng trong đó ngân sách trung ương: 900.000.000 đồng; huy động, đóng góp: 180.000.000 đồng

+ Công trình: Kiên cố hoá kênh mương thủy lợi nội đồng thôn Đăk Văn 1 (đoạn nối tiếp) có chiều dài 450m phục vụ tưới tiêu cho 13 hộ, với tổng diện tích là 5ha Tổng số vốn là: 360.000.000 đồng. Trong đó: ngân sách trung ương: 300.000.000 đồng; huy động, đóng góp: 60.000.000 đồng

+ Công trình: Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thủy lợi Đăk Nghên thôn Long Tro có chiều dài 500m phục vụ tưới tiêu cho 16 hộ, với tổng diện tích là 8ha. Tổng số vốn là: 720.000.000 đồng. Trong đó: ngân sách trung ương: 600.000.000 đồng, huy động đóng góp: 120.000.000 đồng.

**\* Các công trình nêu trên đều đã được Sở Xây dựng thanh tra, đang trong quá trình xem xét hồ sơ để ban hành kết luận**

##### **4.1.2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển dự án giảm nghèo**

- Năm 2022: Ngân sách trung ương: 349.000.000 đồng (Vốn 2021 chuyển sang 2022: 149.000.000 đồng)

+Thực hiện Dự án nuôi heo sinh sản: Tổng số hộ được hỗ trợ: 6 hộ (Trong đó: thôn Long Tro hỗ trợ: 4 hộ, thôn Ba Khen: 2 hộ). Đã giải ngân 148.029.000 đồng, chuyển vốn sang năm 2023: 200.972.000 đồng.

+Năm 2023: Ngân sách trung ương: 761.971.000 đồng (gồm ngân sách năm 2022 chuyển sang 200.971.000 đồng và ngân sách năm 2023 là 561.000.000 đồng)

- Số dự án giảm nghèo hoặc dự án phát triển sản xuất được hỗ trợ: có 02 dự án: Nuôi bò sinh sản.

- Đánh giá: đang trong quá trình xây dựng đề án.

## **4.2. Kết quả huy động, phân bổ các nguồn vốn thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 và kết quả giải ngân năm 2022, ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023**

### **4.2.1. Kết quả huy động, phân bổ các nguồn vốn thực hiện Dự án 1, Dự án 2 Chương trình MTQG GNBV năm 2022, 2023**

Tổng nguồn vốn Dự án 1, Dự án 2 Chương trình năm 2022, 2023: 2.230.000.000 đồng

- Ngân sách trung ương:
- +Vốn đầu tư và phát triển: 1.100.000.000 đồng
- +Vốn sự nghiệp: 910.000.000 đồng
- Ngân sách địa phương: 0 đồng
- Huy động các nguồn vốn khác: 220.000.000 đồng

### **4.2.2. Kết quả giải ngân Dự án 1, Dự án 2 năm 2022, ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023**

Tổng nguồn vốn đã giải ngân năm 2022, 9 tháng đầu năm 2023: 1.468.029.000 đồng

- Ngân sách trung ương:
- + Vốn đầu tư và phát triển: 1.100.000.000 đồng
- + Vốn sự nghiệp: 148.029.000 đồng
- Huy động các nguồn vốn khác: 220.000.000 đồng

### **4.3. Khó khăn, vướng mắc**

- Chưa đánh giá hoạt động hàng năm của từng thành viên Ban chỉ đạo; công tác theo dõi xác định nguyên nhân gây nghèo còn chung chung, chưa phân loại được nhóm hộ nghèo theo từng nguyên nhân để tham mưu thực hiện giải pháp chính sách giảm nghèo phù hợp.

- Việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn còn chậm.

- Việc thu hồi vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cho cộng đồng còn cao so với mặt bằng thu nhập của người dân.

#### **4.4. Tồn tại, hạn chế**

- Đối với dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, số liệu UBND xã Văn Xuôi cung cấp còn chưa khớp; Đối với dự án 2, báo cáo UBND xã Văn Xuôi chưa thể hiện rõ kết quả thực hiện dự án, hiệu quả mang lại cho các đối tượng và nhân dân đối với dự án năm 2022, tiến độ triển khai thực hiện dự án trong năm 2023 và các khó khăn, vướng mắc gặp phải.

- Việc ban hành một số Nghị quyết về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 của Hội đồng nhân dân xã còn chưa phù hợp, chưa đảm bảo theo quy định (*một số công trình do cơ quan chuyên môn Ủy*

*ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư, HĐND vẫn cập nhật vào phụ lục Nghị quyết)*<sup>6</sup>.

- Hội đồng nhân dân xã Văn Xuôi chưa ban hành Kế hoạch giám sát việc thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn xã Văn Xuôi, thời gian thực hiện giám sát thực hiện CTMTQG trên địa bàn theo Chương trình công tác năm 2022 và 2023 của TT HĐND xã.

### **5. Tồn tại hạn chế chung đối với kết quả giám sát tại UBND các xã**

- Việc xây dựng báo cáo phục vụ đoàn giám sát nội dung còn chung chung, chưa đảm bảo các nội dung theo đề cương tại Kế hoạch số 11/KH-TTHĐND ngày 25/9/2023 của TT HĐND huyện, mới chỉ tập trung đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch vốn giao chưa đánh giá kết quả, hiệu quả mang lại của việc đầu tư từ kế hoạch vốn thuộc CTMTQG. Chưa đưa ra được tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện CTMTQG, các nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện giải ngân vốn trong năm 2023.

- Qua kiểm tra thực tế hồ sơ do UBND các xã cung cấp, hiện nay UBND các xã chưa thực hiện phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên Ban quản lý các chương trình MTQG trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/04/2022 của Chính phủ về Quy chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ủy ban nhân dân các xã chưa thực hiện xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 và Kế hoạch truyền thông, tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và 2023 trên địa bàn xã theo quy định.

- Việc thực hiện công khai nguồn vốn và danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và 2023 chưa được đầy đủ và đảm bảo theo quy định.

- Tại thời điểm giám sát, Hội đồng nhân dân các xã chưa cung cấp được các Nghị quyết điều chỉnh nguồn vốn theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023<sup>7</sup> và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023<sup>8</sup> của HĐND huyện Tu Mơ Rông.

- Việc thành lập Ban phát triển thôn chỉ dừng lại ở quyết định thành lập do UBND các xã ban hành, chưa triển khai xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo quy định tại điều 26,27,28,29 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/04/2022 của Chính phủ.

---

<sup>6</sup> Nghị quyết số 31/NQ-HĐND, ngày 20/7/2023 về điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương năm 2023 và bổ sung danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025 thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Đăk Na cùng nằm trong một Nghị quyết.

<sup>7</sup> Điều chỉnh bổ sung Nghị quyết 06/NQ-HĐND, ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

<sup>8</sup> Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

- Ban Thường trực UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể các xã chưa triển khai thực hiện công tác giám sát đối nguồn vốn và công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã theo Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị<sup>9</sup>; đồng thời chưa xây dựng Kế hoạch triển khai giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã; Đa số Ban giám sát cộng đồng ở các xã chưa thường xuyên tổ chức Giám sát các công trình trên địa bàn, chưa phát huy hiệu quả nhiệm vụ chủ trì trong Giám sát.

- Công tác lưu trữ hồ sơ nói chung và lưu trữ hồ sơ có liên quan thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia tại UBND các xã chưa được quan tâm đúng mức, chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư, dẫn đến việc lưu trữ thiếu khoa học, không tìm được văn bản khi cần tra cứu hồ sơ, chưa cung cấp kịp thời hồ sơ có liên quan cho Đoàn Giám sát.

### III. KẾT QUẢ BÁO CÁO CỦA UBND HUYỆN

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện:

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hàng năm trên địa bàn huyện<sup>(10)</sup> để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững nhằm đạt mục tiêu đề ra; Đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn UBND các xã thực hiện xây dựng Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện để đẩy nhanh tiến triển khai thực hiện các dự án đảm bảo thời gian quy định<sup>(11)</sup>.

- Về công tác lập kế hoạch phân bổ vốn hàng năm: Ủy ban nhân dân huyện đã trình Hội đồng nhân dân huyện danh mục đầu tư vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; trình phân bổ kế hoạch vốn năm 2022, năm 2023 (trong đó bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững) theo đúng quy định.

- Về Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình các cấp: Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2021-2025<sup>(12)</sup> để chỉ đạo triển khai thực hiện các chương

<sup>9</sup> Ban hành quy định về việc Mật trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền

<sup>(10)</sup> Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 297/KH-UBND, ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc tổ chức các hoạt động truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 60/KH-UBND, ngày 16 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

<sup>(11)</sup> Kế hoạch số 259/KH-UBND, ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; Kế hoạch Kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các địa phương của huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 155/KH-UBND, ngày 02 tháng 08 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về Kế hoạch kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

<sup>(12)</sup> Quyết định số 71/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2021-2025; Quyết định số

trình mục tiêu trên địa bàn, trong đó có thực hiện hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 (Vốn sự nghiệp); Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19-5-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Chương trình số 53-CTr/HU ngày 10-8-2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông đảm bảo theo quy định<sup>13</sup>.

- Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tu Mơ Rông đã ban hành quy chế hoạt động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025<sup>(14)</sup>.

*(Có phụ lục thống kê văn bản chỉ đạo điều hành chi tiết kèm theo)*

## **2. Kết quả thực hiện hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện (từ năm 2022 và 09 tháng đầu năm 2023).**

### **2.1. Kết quả giảm nghèo đa chiều năm 2022**

- Hộ nghèo cuối năm 2022: 2.859/6.963 hộ, chiếm tỷ lệ 41,06% (Hộ nghèo là dân tộc thiểu số 2.858/2.859 hộ, chiếm tỷ lệ 99,97%).

- Hộ thoát nghèo: 742 hộ, tỷ lệ giảm nghèo 11,05% (Tỷ lệ % cuối năm 2022 so với tỷ lệ % kết quả điều tra cuối năm 2021), tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến thời điểm rà soát là 41,06% (So với tổng số hộ dân cư tại thời điểm rà soát 2.859/6.963 hộ).

- Hộ cận nghèo: 432/6.963 hộ, chiếm tỷ lệ 6,20% (Hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số 432/432 hộ, chiếm tỷ lệ 100%).

- Hộ thoát cận nghèo: 228 hộ, tỷ lệ giảm cận nghèo 1,88% (Tỷ lệ % cuối năm 2021 - tỷ lệ % kết quả điều tra cuối năm 2022), tỷ lệ hộ cận nghèo còn lại đến thời điểm rà soát là 6,20% (So với tổng số hộ dân cư tại thời điểm rà soát 432/6.963 hộ).

- Tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2022 là 47,26% (3.291/6.963 hộ), tỷ lệ giảm nghèo đa chiều cuối năm 2022 so với cuối năm 2021 là 12,94%.

### **2.2. Tình hình triển khai thực hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình giảm nghèo năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023**

#### **2.2.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng Kinh tế - Xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

---

79a/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh Quyết định số 71/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 03 năm 2022 của UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2021-2025.

<sup>13</sup> Kế hoạch số Kế hoạch số 243/KH-UBND, ngày 25 tháng 8 năm 2022; Kế hoạch số 254/KH-UBND, ngày 15 tháng 9 năm 2022

<sup>(14)</sup> Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Trường Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành quy chế hoạt động ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng Kinh tế - Xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Năm 2022: 68.343 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 66.409 triệu đồng, vốn sự nghiệp (*duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình*) 1.934 triệu đồng (*44 dự án*). Phân bổ 22.921.550 đồng chuyên tiếp thực hiện năm 2023.

- Năm 2023: phân bổ vốn là 46.440 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 42.218 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.222 triệu đồng (*25 dự án*).

### **2.2.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển dự án giảm nghèo**

- Năm 2021: Phân bổ vốn 2.040 triệu đồng giao cho 11 xã, tuy nhiên chưa thực hiện, chuyển nguồn sang năm 2022 thực hiện 3 dự án tại các xã Đăk Hà, Văn Xuôi, Ngọc Yêu .

- Năm 2022: Phân bổ 2.315 triệu đồng, cộng cả vốn năm 2021 chuyển sang là 3.506,172 triệu đồng (*năm 2021 và 2022 còn lại*) chuyển sang năm 2023 thực hiện.

- Năm 2023: Phân bổ 5.831 triệu đồng. Đã thẩm định phê duyệt xong 3 dự án cà phê catimor (*cà phê xứ lạnh*) của xã Tu Mơ Rông, hiện tại xã Tu Mơ Rông đang triển khai thực hiện.

### **3. Kết quả giải ngân**

**3.1. Tiểu dự án 1, dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng Kinh tế - Xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

Tính đến 30/9/2023: giải ngân được 28.366,43 triệu đồng. trong đó:

- Vốn đầu tư: 25.297 triệu đồng (*vốn 2022 chuyển sang năm 2023 là 16.511,19 triệu đồng*).

- Vốn sự nghiệp: 3.069,43 triệu đồng (*trong đó vốn 2022 chuyển sang 2023 24,572 triệu đồng*).

**3.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển dự án giảm nghèo**

Tính đến 30/9/2023: giải ngân được 440.828.500 đồng. Trong đó:

- Vốn năm 2021 chuyển sang 2022 thực hiện, xã Đăk Hà 147.800.000 đồng, Văn Xuôi 148.028.500, Ngọc Yêu 145.000.000 đồng.

- Vốn năm 2023: Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã đang được thẩm định các dự án.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **4. Công tác kiểm tra, giám sát**

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND, ngày 23/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện. Hiện tại, đã giám sát 4 xã phía tây bao gồm: Xã Đăk Na, Đăk Sao. Đăk Rơ Ông, Đăk Tờ

Kan. Các xã còn lại dự kiến thực hiện trong tháng 10 năm 2023.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Ưu điểm**

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và công tác phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động về tầm quan trọng của chương trình giảm nghèo. Các vấn đề cơ bản nhất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chính sách về an sinh xã hội khác đã được giải quyết kịp thời, đúng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân. Các chính sách giảm nghèo đã tác động làm chuyển biến nhận thức, giúp người nghèo có việc làm, phát triển sản xuất, tạo thu nhập ổn định để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Các đơn vị chủ trì dự án, tiểu dự án đã chủ động, tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời. Các cấp chính quyền địa phương đã chủ động, phối hợp tuyên truyền về các nội dung, dự án của Chương trình, qua đó giúp cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách trợ giúp của Nhà nước, tự lực vươn lên thoát nghèo, dần xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và cộng đồng xã hội.

##### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Một số công trình, dự án phải điều chỉnh dẫn đến tiến độ thực hiện còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Công tác phối hợp của Ủy ban nhân dân các xã với các cơ quan liên quan cấp huyện có lúc, có nơi chưa kịp thời.

- Công tác thông tin, báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình của các đơn vị được giao thực hiện có nội dung còn chậm, chưa kịp thời.

##### **3. Nguyên nhân**

###### *3.1. Nguyên nhân khách quan:*

- Một số văn bản triển khai, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để thực hiện các tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình chưa cụ thể, chi tiết, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương; một số văn bản được sửa đổi, bổ sung trong năm 2023 vì vậy các địa phương cần có thời gian nghiên cứu, cập nhật.

- Kiến thức, kỹ thuật, nguồn lực của các hộ dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất không cao nên gặp khó khăn trong việc đầu tư đối ứng và thực hiện khi tham gia các dự án.

###### *3.2. Nguyên nhân chủ quan:*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Chương trình, dự án ở các xã có lúc, có nơi chưa kịp thời, vai trò của một số thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, đặc biệt là cấp xã chưa được phát huy, trách nhiệm chưa cao, quá trình thực hiện phối hợp còn thiếu đồng bộ.

- Quá trình xác định nội dung thực hiện Tiểu dự án, Dự án của một số địa phương, đơn vị chưa sát với thực tế nhu cầu của người dân nên quá trình thực hiện phải đề nghị bổ sung thêm nội dung hoặc điều chỉnh cho phù hợp; Việc lập thủ tục, hồ sơ thực hiện một số nội dung của Chương trình phải điều chỉnh nhiều lần dẫn đến kéo dài thời gian giải ngân vốn.

#### **4. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện trên địa bàn huyện:**

Một số công trình thường xuyên điều chỉnh, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất phải trải qua nhiều quy trình thẩm định dẫn đến kết quả triển khai thực hiện còn chậm so với yêu cầu thực tế của người dân; Từ những khó khăn trên dẫn đến việc cấp cây giống, con giống chậm so với mùa vụ dẫn hiệu quả chất lượng của người dân thuộc hộ nghèo tham gia nguồn vốn hỗ trợ sản xuất không đạt theo kết quả đề ra.

### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với UBND các xã:**

##### **1.1. Kiến nghị chung**

- Thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

- Khẩn trương triển khai giải ngân vốn đảm bảo quy trình, thời gian quy định, đặc biệt là các nguồn vốn được chuyển từ năm 2022 sang năm 2023 trên địa bàn xã.

- Khẩn trương rà soát, triển khai khắc phục các nội dung tồn tại, hạn chế do đoàn giám sát chỉ ra, đảm bảo theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực HĐND huyện biết, theo dõi, hoàn thành **trước ngày 15/11/2023**.

- Đối với Dự án 2 đề UBND các xã sớm triển khai thực hiện, hoàn thiện các bước của quy trình, trình cấp trên phê duyệt các nội dung để tiến hành hỗ trợ cho các đối tượng kịp thời, đúng quy định.

##### **1.2. Đối với UBND xã Tân Xương:**

Khẩn trương triển khai thực hiện dự án hỗ trợ trồng Sâm Ngọc Linh đảm bảo quy định về thời vụ và tiến độ giải ngân dự án theo quy định. Trường hợp không xác định được quỹ đất để triển khai dự án thì kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền để chuyển đổi sang dự án khác nhằm đảm bảo quyền lợi các hộ dân được tham gia dự án, đồng thời đảm bảo tiến độ giải ngân dự án theo quy định hiện hành.

#### **2. Đề nghị Hội đồng nhân dân các xã; Ban Thường trực UBMTTQVN các xã:**

- Tăng cường công tác giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Ban Thường trực UBMTTQVN xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát theo đúng chức năng của BTT UBMTTQVN và các Đoàn thể.



- Rà soát, hoàn chỉnh các Nghị quyết có liên quan về phân bổ nguồn vốn, danh mục các công trình, dự án thực hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững đảm bảo theo đúng quy định. Hoàn thành báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực HĐND huyện biết, theo dõi, **trước ngày 15/11/2023**.

**3. Đề nghị Đảng ủy các xã:** Tăng cường công tác chỉ đạo của cấp ủy cơ sở đối với việc triển khai thực hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định; tuyên truyền sâu rộng Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trong quần chúng nhân dân.

#### **4. Đối với UBND huyện**

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá kết quả, hiệu quả của việc thực hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững hàng năm để báo cáo và đề nghị cấp trên xem xét; Tăng cường công tác hướng dẫn UBND các xã trong việc thực hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện. Đồng thời định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thường xuyên kiểm tra kết quả thanh quyết toán hồ sơ giải ngân vốn và đánh giá hiệu quả các công trình, các dự án được đầu tư xây dựng tại các xã trên địa bàn huyện từ năm 2022 đến nay; Chỉ đạo, đánh giá lại một số tiêu chí cho đảm bảo theo quy định và đúng theo tình hình thực tế tại địa phương.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã khẩn trương rà soát, triển khai khắc phục các nội dung tồn tại, hạn chế do đoàn giám sát chỉ ra, đảm bảo theo đúng nội dung, thời gian và tiến độ. Đồng thời báo cáo kết quả xử lý, làm rõ trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế do Đoàn Giám sát chỉ ra theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện hiện Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện từ năm 2022 và 09 tháng đầu năm 2023 tại 03 xã Đăk Na, Tê Xăng và Văn Xuôi của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Kính trình HĐND huyện Khóa XIV, Kỳ họp thứ 6 xem xét./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VTHĐ.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Như Nga**